TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỐT NỐT** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 60/2017/HNGĐ-ST Ngày 18-8-2017 V/v ly hôn, nuôi con chung	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Kiệt**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Thanh Điền**

Bà **Thái Ánh Trinh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh Trung Hiếu** – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt – thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Thuỳ Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2017, Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 207/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2017, về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thùy L** – sinh năm 1988

Nơi cư trú: Khu vực Q, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ. (có mặt)

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Thành N** – sinh năm 1984

Nơi cư trú: Khu vực B, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 6 năm 2017 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn Nguyễn Thị Thùy L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Nguyễn Thành N do quen biết, tự nguyện chung sống như vợ chồng từ năm 2007, nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến khoảng đầu năm 2017 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Chị L cho rằng do anh N thường hay rượu chè, không quan tâm đến gia đình, chị L nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh N không sửa đổi và có lời lẽ xúc phạm chị. Đến khoảng tháng 6/2017, chị L và anh N sống ly thân với nhau. Trong thời gian này, giữa chị L và anh N cũng không có biện pháp để khắc phục sự mâu thuẫn. Nhận thấy không thể tiếp tục quan hệ vợ chồng, nên chị L yêu cầu giải quyết ly hôn.

Về con chung: Chị L và anh N có 01 người con chung tên Nguyễn Thị Bảo H - sinh ngày 16/7/2011, hiện do chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung đến trưởng thành, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết, bị đơn Nguyễn Thành N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh N thống nhất với lời trình bày của chị L về quan hệ hôn nhân, thời gian chung sống. Anh cho rằng giữa anh và chị L không có mâu thuẫn gì nghiêm trọng, anh vẫn làm ăn lo cho gia đình chứ không như chị L trình bày. Tuy nhiên, do giữa anh và chị L không có biện pháp để hàn gắn, nên anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh N thống nhất có 01 con chung như chị L trình bày, và đồng ý để chị L được quyền nuôi con, anh N không phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên toà, chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; anh N có đơn xin xét xử vắng mặt và không có ý kiến gì khác.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thuỳ L và anh Nguyễn Thành N là tự nguyện, không có đăng ký kết hôn. Qúa trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nên chị L khởi kiện xin ly hôn và đồng thời yêu cầu giải quyết về nuôi con chung. Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Thốt Nốt theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã có lời khai rõ ràng trong quá trình giải quyết và xin vắng mặt trong hoà giải, xét xử vụ án. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[3] Về vấn đề hôn nhân: Xét thấy chị L và anh N chung sống như vợ chồng từ năm 2007 nhưng đến nay vẫn không đăng ký kết hôn. Theo quy định tại điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH của Quốc Hội, khoản 1 Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 (pháp luật điều chỉnh vào thời điểm quan hệ hôn nhân được xác lập), Điều 9 và Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, thì họ không được công nhận là vợ chồng. Nay cuộc sống chung giữa chị L và anh N phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể khắc phục được, trong thời

gian ly thân cũng không có biện pháp hàn gắn. Nay cả hai người đều thống nhất ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử tuyên xử không công nhận chị L và anh N là vợ chồng theo quy định pháp luật là phù hợp.

[4] Về nuôi con chung: Chị L và anh N có 01 người con chung tên Nguyễn Thị Bảo H - sinh ngày 16/7/2011, hiện do chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung đến trưởng thành, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Anh N cũng đồng ý theo yêu cầu này của chị L. Xét thấy điều kiện của chị L có thể đảm bảo cho việc nuôi con. Vì vậy, giao cháu Nguyễn Thị Bảo H cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Do không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp, sẽ giải quyết trong vụ án khác.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thùy L phải chịu án phí sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng.

[7] Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa như những vấn đề đã đề cập phân tích trên đây là có cơ sở.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 28, 35, 39, 147, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 9, 14, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Nguyễn Thành N.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Bảo H, sinh ngày 16/7/2011 cho chị Nguyễn Thị Thùy L được tiếp tục nuôi dưỡng.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Nguyễn Thành N, không ai được cản trở anh N thực hiện quyền này. Anh N, chị L có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con vì lợi ích của con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy L phải nộp 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)* án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo Biên lai thu số AA/2013/002279 ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ. Công nhận chị L đã nộp xong án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn *15 (mười lăm)* ngày kể từ ngày tiếp theo ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án đươc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q.Thốt Nốt;
- Chi cục THADS Q.Thốt Nốt;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Văn Kiệt